TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2018.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trương Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Mỹ.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 276/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyên đơn: Chị H'U Byã, sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Buôn P, xã L, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Y L Byă, sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn P, xã L, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Ngày 19/10/2017, nguyên đơn chị H'U Byã làm đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Y L Byă với nội dung như sau:** Tôi (H'U Byã) và anh Y L xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu tự nguyên, chúng tôi về chung sống với nhau từ năm 2004. Tại thời điểm 2004, do tôi và anh Y L chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên chúng tôi không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến năm 2007, tôi và anh Y L đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Y L hay uống rượu, mỗi lần uống rượu về nhà anh hay chửi và đánh đập tôi. Tôi đã làm đơn nhờ chính quyền đại phương can thiệp nhưng anh Y L không thay đổi cách sống. Năm 2013, tôi đi vào Thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân và hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Đến năm 2017, tôi về sinh sống tại buôn P và làm đơn nhờ chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng không hàn gắn được. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên tôi làm đơn xin ly hôn với anh Y L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, tôi và anh Y L có 01 con chung, cháu tên: H'M Byă, sinh ngày 10/10/2005. Sau khi tôi và anh Y L sống ly thân thì tôi là người trực tiếp nuôi cháu H'M . Đến tháng 9 năm 2018, anh Y L bắt cháu H'M về nuôi và hiện nay cháu H'M đang sinh sống với anh Y L. Nguyện vọng của tôi là xin được nuôi cháu H'M cho đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu anh Y L trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn; Triệu tập bị đơn anh Y L đến Tòa án lập bản tự khai, tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Y L đều vắng mặt không có lý do. Do đó áp dụng điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

- Nguyên đơn chị H'U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Y L Byă; Về con chung: Xin được nuôi cháu cháu H'M Byă và không yêu cầu anh Y'Phi Lĩp trợ cấp tiền nuôi con.

- Bị đơn anh Y L Byă vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đều thực hiện đúng các quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Y L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS năm 2015. Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình (HNGĐ) đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'U Byã. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H'U Byã và anh Y L Byă. Về nuôi con chung: Giao con chung H'M , sinh ngày 10/10/2005 cho chị H'U Byã trực tiếp nuôi dưỡng, chị H'U Byã không yêu cầu anh Y L Byă trợ cấp tiền nuôi con chung nên không đề cập đến để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của chị H'U Byã lập ngày 19/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Xét thấy tại thời điểm chị H'U Byã làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Y L Byă đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại buôn P, xã L, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Y L Byă Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy báo tham gia phiên tòa nhưng Y L Byă vắng mặt lần thứ hai. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS năm 2015, Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H'U Byã xin ly hôn anh Y L Byă, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Chị H'U và anh Y L sống chung với nhau từ năm 2004, đến năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm, đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ý kiến trình bày của chị H'U là do anh Y L hay uống rượu, sau mỗi lần uống rượu về nhà anh Y L hay đánh đập chị H'U. Nhưng do hạnh phúc gia đình và vì tương lai của con nên chị H'U đã nhờ ban tự quản buôn P hòa giải để vợ chồng chung sống nuôi dạy con chung nhưng tính cách và lối sống của anh Y L không thay đổi.

Để có cơ sở pháp lý giải quyết vụ án, ngày 27/02/2018 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H'U và anh Y L (Bút lục số 30, 31). Kết quả ban tự quản buôn P, xã L, huyện P, tỉnh Đắk Lắk cung cấp như sau: Chị H'U và anh Y L về chung sống với nhau từ năm 2004, đến năm

2007 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm, đến năm 2012 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ban tự quản buôn P đã hòa giải để vợ chồng quay lại chung sống với nhau được 01 năm thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Năm 2017, ban tự quản buôn P tiếp tục hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhau nhưng không được. nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Y L thường xuyên uống rượu và đánh đập chị H'U".

Căn cứ vào kết quả xác minh cũng như lời trình bày của chị H'U đã có đủ căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống H'U Byã và anh Y L có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Y L không lo làm ăn, hay uống rượu với bạn bè nên vợ chồng cãi nhau, anh Y L nhiều lần đánh chị H'U. Năm 2013 chị H'U bỏ vào Thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân và hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay không liên lạc, không quan tâm, chăm sóc đến nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H'U và anh Y L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H'U được ly hôn với anh Y L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H'U Byã và anh Y L Byă có 01 con chung, cháu H'M Byă sinh ngày 10/10/2005. Nguyện vọng của chị H'U xin được nuôi H'M Byă.

Để có căn cứ pháp lý xem xét việc nuôi con của chị H'U, ngày 27/2/2018 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tiến hành xác minh về về điều kiện nuôi con chung (Bút lục số 30, 31), ban tự quản buôn P xác nhận: "Từ năm 2013 cho đến nay (Ngày xác minh 27/02/2018), chị H'U là người trực tiếp nuôi con. Mặc dù đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chị H'U gửi con cho mẹ đẻ của chị H'U nuôi và gửi tiền về cho mẹ nuôi cháu H'M , đảm bảo mọi sinh hoạt và việc đi học cho cháu H'M ".

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/12/2017, cháu H'M có ý kiến: "Bố Y L hay uống rượu về nhà say xỉn, không chăm lo được cho cháu. Hiện nay cháu đã lớn, và là con gái nên cháu xin được ở với mẹ để được mẹ chăn sóc, tư vấn lúc cháu dậy thì".

Căn cứ vào nguyện vọng nuôi con của chị H'U, nguyện vọng của cháu H'M Byă và biên bản xác minh ngày 27/02/2018 xác định chị H'U có đủ điều kiện nuôi con chung. Vì vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu H'M Byă cho chị H'U Byã chăm sóc nuôi dưỡng là phù với với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị H'U Byã không yêu cầu anh Y L cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H'U Byã không yêu cầu nên HDXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H'U Byã phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H'U đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2016/0002413 ngày 19 tháng 10 năm 2017.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H'U Byã.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H'U Byã và anh Y L Byă.

- Về nuôi con chung: Giao con chung cháu H’M Byă, sinh ngày 10/10/2005 cho chị H’U Byã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho khi cháu H’M Byă đủ 18 tuổi.

Chị H’U Byã không yêu cầu anh Y L Byă trợ cấp tiền nuôi con chung nên không đề cập đến để giải quyết.

Anh Y L Byă được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai đươc quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H’U Byã không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị H’U Byã phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H’U đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2016/0002413 ngày 19 tháng 10 năm 2017.

Nguyên đơn chị H’U Byã được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Y L Byă được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

- VKSND huyện Krông Pắc;

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

- Chi cụcTHADS huyện P;

- Các đương sự;

- LưuHS;

- UBND xã L.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trương Quang Vinh